TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **270**/2018/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 03 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số **379**/2018/TLST-HNGĐ ngày 19/9/2018, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

– *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm: 1976.

+ Anh Trương Tuấn D, sinh năm: 1976.

Cùng địa chỉ: Số 106 ngõ 193 đường P, phường D, quận B, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tình cảm:* Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Trương Tuấn D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận N, thành phố P ngày 27/12/1999. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên xẩy ra mâu thuẫn và đã sống ly thân, tình cảm vợ chồng không còn, nay hai bên anh chị thuận tình ly hôn. Xét việc thuận tình ly hôn của chị H và anh D là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy cần được ghi nhận.

[2] *Về con chung*: Anh chị có 02 con chung là Trương Hoàng V, sinh ngày 17/5/2001 và Trương Tuệ L, sinh ngày 18/8/2008. Khi ly hôn anh chị thỏa thuận để chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung. Chị H chưa yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét việc thỏa thuận của hai bên là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với các quy định của pháp luật, vì vậy cần được chấp nhận.

[3] *Về tài sản chung, nhà ở chung:* Anh chị tự giải quyết với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[4] *Về nợ chung:* Không có, nên không xét.

[5] *Về lệ phí dân sự sơ thẩm:* Chị Nguyễn Thị Thu H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí công nhận thuận tình ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu H và anh Trương Tuấn D.

- Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của hai bên, giao chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Trương Hoàng V sinh ngày 17/5/2001 và Trương Tuệ L, sinh ngày 18/8/2008. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung đối với anh Trương Tuấn D cho đến khi chị H có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Trương Tuấn D có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản, nhà – đất chung: Anh chị tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- Về nợ chung: Không có nên Tòa án không xét.

2/ Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Thu H tự nguyện chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí công nhận thuận tình ly hôn sơ thẩm, được đối trừ với số tiền tạm ứng lệ phí chị đã nộp theo biên lai số 06312 ngày 19/9/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

***Nơi nhận*:**
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND quận B;
- Chi cục THADS quận B;
- Các đương sự;
- UBND xã (phường) nơi đương sự đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

Vũ Quang Hậu